

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2025**

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

**1 – Thông tin khái quát về công ty:**

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Sông Đà 7.02**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 5400232452 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 25/11/2004, thay đổi lần thứ 20 do Sở Tài chính tỉnh Lai Châu cấp ngày 03/11/2025.
- Vốn điều lệ Công ty: 120 tỷ đồng
- Địa chỉ trụ sở chính tại: Bản Chu Va 12, xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu, Việt Nam
- Điện thoại liên lạc: 0213.6506868
- Website: songda702.com.vn - Mã chứng khoán: S72

**2 – Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng công ty Sông Đà, được chuyển đổi sang Công ty cổ phần từ năm 2004 theo Quyết định số 1575/QĐ-BXD ngày 11 tháng 10 năm 2004 của Bộ xây dựng. Ngày 05/11/2009 Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 hợp nhất với Công ty cổ phần thủy điện Nậm Thi thành Công ty cổ phần thủy điện Nậm Thi – Sông Đà 7, đến ngày 28/04/2011 Công ty đổi tên lại thành Công ty cổ phần Sông Đà 7.02, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400232452 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 25 tháng 11 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 03 tháng 11 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Lai Châu cấp.

Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng các công trình dân dụng; Sản xuất công nghiệp; Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, các công trình thủy lợi, ... Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 hiện là chủ đầu tư xây dựng cụm dự án Công trình thủy điện Nậm Thi (bao gồm Nhà máy thủy điện Nậm Thi 1: 10 MW và Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2: 8MW) tại xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu.

Công ty được xếp hạng Doanh nghiệp loại II tháng 2 năm 2010, hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Ngành nghề chủ yếu là nhận thầu xây dựng và đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất đá cát nhân tạo các loại, sản xuất vữa bê tông.

Hiện tại Công ty đã đầu tư xây dựng xong Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2, công suất 8MW, đưa vào vận hành phát điện thương mại từ tháng 7/2018. Công ty đang tiếp tục đầu tư xây dựng dự án Nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 công suất 10 MW (trong cụm dự án thủy điện Nậm Thi).

Thời điểm được chấp thuận trở thành công ty đại chúng: Ngày 02/06/2010 theo công văn số 1611/UBCK-QLPH của UBCKNN

**3 - Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

- Xây dựng các công trình: Giao thông, thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây và trạm biến áp đến 500KV, hầm lò, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.
- Đầu tư xây dựng sản xuất điện năng thương mại
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện, sản xuất, gia công lắp đặt các sản phẩm cơ khí điện
- Khai thác đá, cát sỏi
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng



- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, ngành điện
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng
- Trồng rừng và cây dược liệu, nuôi trồng thủy sản
- Vận hành và kinh doanh các dịch vụ phục vụ tòa nhà, văn phòng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch
- Chế biến nông lâm sản
- Giám sát thi công công trình xây dựng

#### **4 - Tình hình hoạt động:**

- Từ năm 2004 trở về trước là một Chi nhánh trực thuộc Công ty xây dựng Sông Đà 7 – Tổng công ty Sông Đà, hoạt động SXKD chủ yếu là giao nhận thầu xây lắp các công trình thủy điện lớn của Nhà nước, các công trình dân dụng, thủy lợi, đường giao thông, ...

- Từ cuối năm 2004 Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1575/QĐ-BXD ngày 11 tháng 10 năm 2004 của Bộ xây dựng, tiếp tục các công việc truyền thống là nhận thầu xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, sản xuất đá xây dựng các loại, sản xuất bê tông thương phẩm, ...

- Từ năm 2015 đến nay Công ty tập trung cho công tác đầu tư xây dựng và trực tiếp quản lý vận hành sản xuất điện thương mại các dự án thủy điện vừa và nhỏ do công ty làm chủ đầu tư.

#### **5 – Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của công ty**

##### **5.1 - Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và thời gian cách nhau không quá 15 tháng giữa hai kỳ Đại hội cổ đông thường niên.

##### **5.2 - Hội đồng Quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 có 03 thành viên, nhiệm kỳ của mỗi thành viên là 5 năm.

##### **5.3 - Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 gồm 3 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ là 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, Báo cáo Tài chính của Công ty.

##### **5.4 - Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 năm 2025 gồm có 02 thành viên, trong đó có Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 5 năm.

##### **5.5 - Phòng Tài chính – kế toán**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh bao gồm các lĩnh vực:

- ✓ Công tác tài chính, tín dụng;
- ✓ Công tác kế toán, thống kê;
- ✓ Thông tin tài chính kinh tế;

##### **5.6 - Phòng kỹ thuật chất lượng**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh bao gồm các lĩnh vực:



- ✓ Công tác xây dựng, quản lý kế hoạch;
- ✓ Công tác quản lý đầu tư;
- ✓ Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, tiến độ thi công;
- ✓ Công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành;
- ✓ Công tác thi công, an toàn;
- ✓ Công tác ứng dụng khoa học kỹ thuật và sáng kiến cải tiến kỹ thuật;
- ✓ Công tác quản lý vật tư, phụ tùng;
- ✓ Công tác quản lý cơ giới;

#### 5.7 – Phòng Kinh tế tổng hợp

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh bao gồm các lĩnh vực:

- ✓ Công tác xây dựng, quản lý kế hoạch, đơn giá kinh tế;
- ✓ Công tác quản lý kinh tế;
- ✓ Công tác quản lý đầu tư;
- ✓ Công tác tổ chức, đào tạo;
- ✓ Chế độ, chính sách với người lao động;
- ✓ Công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật;
- ✓ Công tác văn phòng, hành chính, đời sống;

#### 5.8 – Phân xưởng sản xuất Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2

Phân xưởng sản xuất Nhà máy Nậm Thi 2 là đơn vị quản lý vận hành Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 (8MW), có trách nhiệm quản lý điều hành sản xuất phát điện thương mại, đảm bảo vận hành an toàn của nhà máy.

- ✓ Tiếp nhận, quản lý vận hành hệ thống Nhà máy để sản xuất điện năng theo kế hoạch sản xuất điện năng được HĐQT Công ty phê duyệt.
- ✓ Trực tiếp làm việc và liên hệ điều hành với Trung tâm Điều độ điều độ Miền Bắc (A1) và Tổng công ty điện lực Miền Bắc theo Quy trình phối hợp vận hành giữa Nhà máy và Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc Công ty giao.

### 6 - Định hướng phát triển.

Ngoài việc phát huy và giữ vững ngành nghề truyền thống là nhận thầu xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng, Công ty đang chuyển hướng đầu tư dài hạn là tự đầu tư xây dựng, trực tiếp quản lý vận hành các Nhà máy thủy điện vừa và nhỏ phù hợp với xu thế hội nhập và phát triển của đất nước cũng như sự phát triển bền vững của Công ty trong thời gian tới.

### 7 – Rủi ro:

Trong tình hình chung của nền kinh tế như hiện nay, Công ty phải đối mặt với rất nhiều những khó khăn và thách thức:

Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm phải cạnh tranh rất khó khăn, trong khi tiềm năng công việc trong lĩnh vực ngành nghề truyền thống của đơn vị đang bị thu hẹp.

Việc đầu tư xây dựng các công trình thủy điện nhỏ hiện nay tương đối khó khăn, các thủ tục hồ sơ pháp lý, phê duyệt đánh giá và cấp phép rất chậm, công tác đền bù giải phóng mặt bằng luôn phát sinh rất lớn và kéo dài, ... dẫn đến xuất đầu tư lớn và chậm tiến độ so với kế hoạch.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1 – Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### 1.1/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>3</sup> đ	41.740.702	40.364.890	96,7%



2	Doanh thu thuần	10 <sup>3</sup> đ	38.269.404	37.374.898	97,7%
3	Lợi nhuận	10 <sup>3</sup> đ			
	- Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>3</sup> đ	5.883.023	8.447.957	143,6%
	- Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>3</sup> đ	5.588.871	8.025.019	143,6%
4	Cổ tức	10 <sup>3</sup> đ	0%	0%	
5	Giá trị đầu tư	10 <sup>3</sup> đ	0	0	0%

Năm 2025 Công ty chủ yếu tập trung công tác quản lý vận hành phát điện thương mại Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 ( công suất 8 MW) tại huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu và thu hồi vốn tại các công trình đã thi công dở dang, không mở rộng các hoạt động sản xuất xây lắp và kinh doanh khác.

Công tác đầu tư xây dựng dự án nhà máy Nậm Thi 1 (10MW), trong thời gian qua đang phải tạm dừng để đánh giá tác động môi trường rừng theo Chi thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban bí thư TW Đảng, do có một phần nhỏ diện tích đất lòng hồ là đất có rừng. Năm 2024 sau khi Luật đất đai số 31/2024/QH15 được ban hành và các văn bản hướng dẫn thực hiện có hiệu lực đã tháo gỡ một số vướng mắc trong việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, Công ty đã tập trung làm việc với UBND tỉnh Lai Châu và các Sở ban ngành để xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng cho dự án. Từ tháng 6/2024 dự án đã được các Sở, ban, ngành của tỉnh Lai Châu kiểm tra hiện trạng diện tích đất rừng, lấy ý kiến thẩm định và Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Hiện nay dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 19/11/2025, dự án đã triển khai được một số hạng mục công việc, với giá trị đầu tư xây dựng dở dang gần 25 tỷ đồng.

#### 1.2/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm và so với năm trước

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	& TH/KH năm	Thực hiện so với năm trước
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>3</sup> đ	38.987.216	40.364.890	96,7%	103,5%
2	Doanh thu	10 <sup>3</sup> đ	36.099.274	37.374.898	97,7%	103,5%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>3</sup> đ	5.880.352	8.447.957	143,6%	143,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>3</sup> đ	5.880.352	8.025.019	143,6%	143,6%
5	Mức cổ tức	%	0	0		
6	Thu nhập bình quân	10 <sup>3</sup> đ	14.656	17.557	113,0%	119,7%

Năm 2025 đơn vị đã tiếp tục tổ chức định biên ổn định bộ máy quản lý và phân xưởng sản xuất vận hành nhà máy Nậm Thi 2 gọn nhẹ hơn nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công việc.

Năm 2025 Công ty CP Sông Đà 7.02 chỉ có doanh thu phát điện của Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 (8MW) tại xã Bình Lư – tỉnh Lai Châu, phân xưởng sản xuất nhà máy luôn sát sao, tận dụng tối đa thời gian và lượng nước về hồ để phát điện, theo đó sản lượng và doanh thu của nhà máy đạt sản lượng điện thương phẩm theo công suất thiết kế (31,2/29,8 triệu Kwh), do vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phát điện thương mại năm 2025 của Công ty có lợi nhuận đạt 96,7% so với kế hoạch năm và cao hơn so với thực hiện của năm trước.

## 2 – Cơ cấu tổ chức nhân sự của công ty:

### 2.1/ Hội đồng quản trị: 03 người

- Ông Nguyễn Hữu Nhuận - Chủ tịch HĐQT (Được bầu ngày 22/04/2025)



- Bà Đặng Thị Hồng Hạnh - Thành viên (Được bầu là TVHĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 22/04/2025)
- Ông Nguyễn Hữu Doanh - Thành viên (Thôi là TV từ ngày 22/04/2025 tại ĐHĐCĐ)
- Ông Nguyễn Cao Sơn - Thành viên (Được bầu là TVHĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 22/04/2025)

**2.2/ Ban kiểm soát: 03 người**

- Ông Nguyễn Thế Hoàng - Trưởng ban (Được bầu ngày 22/04/2025)
- Ông Nguyễn Văn Long - Thành viên (Được bầu ngày 22/04/2025)
- Ông Nguyễn Hữu Chuẩn - Thành viên (Được bầu ngày 22/04/2025)

**2.3/ Ban Tổng giám đốc: 02 người**

- Ông Nguyễn Cao Sơn - Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 10/05/2024)
- Ông Đinh Trọng Thế - Phó tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 17/04/2024)

**3 – Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành Công ty.**

**3.1/ Hội đồng quản trị:**

**a) Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Hữu Nhuận**

- Họ và tên : Nguyễn Hữu Nhuận  
 Ngày sinh : 09/10/1973  
 Nơi sinh : Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, TP Hà Nội  
 Số CCCD : 001073066787 do Cục cảnh sát QLHC cấp ngày 10/07/2021  
 Dân tộc : Kinh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Quê quán : Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, TP Hà Nội  
 Địa chỉ thường trú : LK3, KĐT Nam La Khê, Phường Hà Đông, TP Hà Nội.  
 Điện thoại : 0976882024  
 Trình độ văn hóa : 10/10  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hệ thống điện.  
 Quá trình công tác :  
 ✓ 8/2005 – 10/2008 : Nhân viên thu phí Công ty BOT Đèo Ngang  
 ✓ 01/2009 – 3/2010 : Thợ điện tại Công ty CP Sông Đà Thăng Long  
 ✓ 4/2010 – 5/2014 : Kỹ sư hệ thống điện tại Công ty CP Sông Đà Thăng Long  
 ✓ 6/2014 – 5/2016 : Phó giám đốc Công ty TNHH Đầu tư XD Safico  
 ✓ 6/2020 – nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7.02.  
 Số lượng cổ phần nắm giữ : 4.080.000 cổ phần.  
 • Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần.  
 • Được ủy quyền đại diện phần vốn CTCP Sông Đà 7.04: 4.080.000 cổ phần.

**b) Thành viên HĐQT - Bà Đặng Thị Hồng Hạnh**

- Họ và tên: Đặng Thị Hồng Hạnh  
 Giới tính: Nữ  
 Ngày, tháng, năm sinh: 03/06/1974  
 Nơi sinh: Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Căn cước công dân: 017174001208 Cấp ngày 25/04/2021  
 Nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình  
 Địa chỉ thường trú: Vila1-07 Hà Cầu, phường Hà Đông, TP Hà Nội  
 Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 0915031119  
 Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- ✓ Từ 07/1991 - 12/2001: Nhân viên kế toán Công ty vận tải Hòa Bình
- ✓ Từ 01/1995 - 12/1996: Công ty XD Sông Đà 8 - Tổng công ty XD Sông Đà
- ✓ Từ 01/2002 - 04/2004: Nhân viên kế toán Công ty CP xe khách Hòa Bình
- ✓ Từ 05/2004 - 06/2008: Phó phòng kế toán thống kê Công ty CP xe khách Hòa Bình
- ✓ Từ 07/2008 - 06/2010: Nhân viên phòng kế toán tin học, Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam – Phòng giao dịch Hòa Bình
- ✓ Từ 07/2010 - 9/2015: Nhân viên kế toán Công ty CP Sông Đà Thăng Long
- ✓ Từ 10/2015 - 4/2016: Nhân viên kế toán Công ty CP Sông Đà 7.04
- ✓ Từ 4/2016 – 06/2022: Nhân viên phòng vật tư thiết bị Công ty CP Sông Đà 7
- ✓ Từ 7/2022 – 4/2025: Phó phòng vật tư thiết bị Công ty CP Sông Đà 7
- ✓ Từ 4/2025 – nay: Phó phòng vật tư thiết bị Công ty CP Sông Đà 7; Thành viên HĐQT Công ty CP Sông Đà 7.02

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó phòng vật tư thiết bị Công ty CP Sông Đà 7

Số lượng cổ phần nắm giữ

: 1.500.000 cổ phần.

• Sở hữu cá nhân

: 0 cổ phần.

• Được ủy quyền đại diện phần vốn CTCP Sông Đà 7 : 1.500.000 cổ phần (Cổ đông lớn)

**c) Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Cao Sơn**

Họ và tên : Nguyễn Cao Sơn

Giới tính : Nam.

Ngày sinh : 30/8/1982.

Nơi sinh : Phúc Thọ - TP Hà Nội.

Số CCCD : 001082046962 – do Cục cảnh sát QLHC cấp ngày 10/05/2021.

Dân tộc : Kinh.

Quốc tịch : Việt Nam.

Quê quán : Thiều Xuân – Viên Sơn, phường Sơn Tây – TP Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : Thiều Xuân – Viên Sơn – phường Sơn Tây – TP Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 0981383863

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi, Thạc Sĩ xây dựng công trình thủy.

Quá trình công tác :

- ✓ 07/2005 – 9/2010: Chuyên viên kỹ thuật tại Ban điều hành dự án Thủy điện Tuyên Quang
- ✓ 9/2010 – 11/2011: Trưởng phòng kỹ thuật thi công BDH thủy điện Lai Châu
- ✓ 11/2011 – 7/2020: Trưởng phòng kỹ thuật công nghệ – Công ty cổ phần Sông Đà 7;
- ✓ 8/2020 – nay: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7; Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7.02

Số lượng cổ phần nắm giữ

: 1.500.000 cổ phần.

• Sở hữu cá nhân

: 0 cổ phần.

• Được ủy quyền đại diện phần vốn cổ đông lớn : 1.500.000 cổ phần (Sông Đà 7)

**3.2/ Ban Kiểm soát**

**a) Trưởng Ban kiểm soát - Ông Nguyễn Thế Hoàng.**

Họ và tên : Nguyễn Thế Hoàng.

Giới tính : Nam.

Ngày sinh : 25/11/1990.

Nơi sinh : Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội.

Số CCCD : 001090039092 – Cục cảnh sát QLHC cấp ngày 08/04/2021



Dân tộc : Kinh.  
Quốc tịch : Việt Nam.  
Quê quán : Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, TP.Hà Nội.  
Địa chỉ thường trú : Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, TP.Hà Nội.  
Điện thoại : 0973672754  
Trình độ văn hóa : 12/12.  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
Quá trình công tác :

- ✓ 08/2012 – 12/2016: Nhân viên phòng kế toán Công ty CP Sông Đà 704;
- ✓ 01/2017 – Nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH xây dựng Sông Đà 704.
- ✓ Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 7.02

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần.  
• *Sở hữu cá nhân* : 0 cổ phần.  
• *Được ủy quyền đại diện phần vốn cổ đông lớn* : 0 cổ phần.

**b) Thành viên Ban kiểm soát - Ông Nguyễn Văn Long.**

Họ và tên : Nguyễn Văn Long.  
Giới tính : Nam.  
Ngày sinh : 18/9/1981.  
Nơi sinh : xã Dân Hòa – TP Hà Nội.  
Số CCCD : 001081016926 – cấp ngày 17/11/2016 – Cục cảnh sát ĐKQL cư trú  
Dân tộc : Kinh.  
Quốc tịch : Việt Nam.  
Quê quán : xã Dân Hòa – TP Hà Nội  
Địa chỉ thường trú : xã Dân Hòa – TP Hà Nội  
Điện thoại : 0978874704  
Trình độ văn hóa : 12/12.  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi  
Quá trình công tác :

- ✓ 08/2004 – 6/2006: Nhân viên phòng kỹ thuật Chi nhánh Sông Đà 7 tại Sơn La;
- ✓ 7/2006 – 10/2007: Đội trưởng đội XL số 4 Xí nghiệp Sông Đà 7.03
- ✓ 11/2007 – 11/2008: Khu trưởng XN Sông Đà 706 – Thủy điện Nậm He
- ✓ 12/2008 – 5/2016: Phòng kinh tế vật tư cơ giới Xí nghiệp Sông Đà 707.
- ✓ 6/2016 – 7/2020: Phó phòng kinh tế đầu tư Công ty CP Sông Đà 7
- ✓ 8/2020 – nay: Trưởng phòng kỹ thuật - kinh tế đầu tư Công ty cổ phần Sông Đà 7;  
Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 7.02

Số lượng cổ phần nắm giữ : 1.174.060 cổ phần.  
• *Sở hữu cá nhân* : 0 cổ phần.  
• *Được ủy quyền đại diện phần vốn cổ đông lớn* : 1.174.060 cổ phần.

**c) Thành viên Ban kiểm soát - Ông Nguyễn Hữu Chuẩn**

Họ và tên : Nguyễn Hữu Chuẩn  
Giới tính : Nam.  
Ngày sinh : 30/01/1994  
Nơi sinh : Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, TP Hà Nội.  
Số CCCD : 001094044578 – cấp ngày 24/6/2021 – Cục cảnh sát QLHC  
Dân tộc : Kinh.  
Quốc tịch : Việt Nam.  
Quê quán : Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, TP Hà Nội  
Địa chỉ thường trú : Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, TP Hà Nội  
Điện thoại : 0969592828

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế và quản lý xây dựng

Quá trình công tác :

- ✓ 6/2017 – 7/2022: phòng kinh tế đầu tư Công ty CP Sông Đà 7
- ✓ 8/2022 – 4/2025: Công ty cổ phần bê tông Sông Đà Hòa Bình
- ✓ 4/2025 – nay: Công ty cổ phần bê tông Sông Đà Hòa Bình; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 7.02.

Số lượng cổ phần nắm giữ : 2.069.600 cổ phần.

- *Sở hữu cá nhân* : 149.600 cổ phần.
- *Được ủy quyền đại diện phần vốn cổ đông lớn* : 1.920.000 cổ phần.

### 3.3/ Ban Tổng giám đốc:

#### a) Tổng giám đốc - Ông Nguyễn Cao Sơn (Bổ nhiệm ngày 10/05/2024)

Họ và tên : Nguyễn Cao Sơn

Giới tính : Nam.

Ngày sinh : 30/8/1982.

Nơi sinh : Phúc Thọ - Hà Nội.

Số CCCD : 001082046962 – do Cục cảnh sát QLHC cấp ngày 10/05/2021.

Dân tộc : Kinh.

Quốc tịch : Việt Nam.

Quê quán : Thiều Xuân – Viên Sơn, phường Sơn Tây, TP Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : Thiều Xuân – Viên Sơn, phường Sơn Tây, TP Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 0981383863

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi, Thạc Sĩ xây dựng công trình thủy.

Quá trình công tác :

- ✓ 07/2005 – 9/2010: Chuyên viên kỹ thuật tại Ban điều hành dự án Thủy điện Tuyên Quang

- ✓ 9/2010 – 11/2011: Trưởng phòng kỹ thuật thi công BDH thủy điện Lai Châu

- ✓ 11/2011 – 7/2020: Trưởng phòng kỹ thuật công nghệ – Công ty cổ phần Sông Đà 7;

- ✓ 8/2020 – 4/2025: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7; Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7.02

- ✓ 4/2025 – nay: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7; Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7.02

Số lượng cổ phần nắm giữ : 1.500.000 cổ phần.

- *Sở hữu cá nhân* : 0 cổ phần.
- *Được ủy quyền đại diện phần vốn cổ đông lớn* : 1.500.000 cổ phần.

#### b) Phó Tổng Giám Đốc - Ông Đinh Trọng thể

Họ và tên : Đinh Trọng Thể

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 12/02/1983

Nơi sinh : Thôn Lò Nồi, xã Phúc Hòa, tỉnh Bắc Giang

Số CCCD : 024083010682 - cấp Ngày 12/7/2021

Nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Thôn Lò Nồi, xã Phúc Hòa, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ thường trú : Thôn Lò Nồi, xã Phúc Hòa, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại : 0962907775



Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học sư phạm kỹ thuật điện

Quá trình công tác :

- ✓ 9/2007 – 10/2009: Giáo viên Trường trung cấp nghề Miền núi Yên Thế, Bắc Giang
- ✓ 10/2009 – 10/2012: Nhân viên tại Công ty cổ phần Sông Đà 5;
- ✓ 10/2012 – 10/2013: Nhân viên tại Công ty TNHH Nam Á
- ✓ 10/2013 – 04/2017: Giáo viên trường Trung cấp nghề Miền núi Yên Thế, Bắc Giang
- ✓ 07/2017 – 09/2017: Nhân viên Công ty TNHH Phoenix Tech Việt Nam
- ✓ 09/2017 – 01/2019: Nhân viên Công ty cổ phần Sông Đà 7.02
- ✓ 01/2019- 12/2019: Trưởng ca vận hành nhà máy Công ty CP Sông Đà 7.02
- ✓ 01/2020- 06/2020: Phó quản đốc nhà máy – Công ty CP Sông Đà 7.02
- ✓ 07/2020- 04/2024: Quản đốc phân xưởng – Công ty CP Sông Đà 7.02
- ✓ 04/2024 – Nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7.02

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần.

• Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần.

• Được ủy quyền đại diện phần vốn cổ đông lớn : 0 cổ phần.

### 3.4/ Kế toán trưởng Công ty – Ông Phạm Văn Phong

Họ và tên : Phạm Văn Phong

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 10/10/1971

Nơi sinh : Thôn Tử Lý, xã Châu Ninh, tỉnh Hưng Yên

Số CCCD : 033071000403 cấp Ngày 25/12/2022

Nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Thôn Tử Lý, xã Châu Ninh, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ thường trú : Thôn Tử Lý, xã Châu Ninh, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại : 0967987557

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác :

- ✓ 8/2000 – 12/2002 : Nhân viên Ban kinh tế tổng hợp Chi nhánh Công ty xây dựng Sông Đà 7 tại Sơn La;
- ✓ 01/2003 – 7/2004 : Nhân viên Ban TCKT Chi nhánh Công ty Sông Đà 7 tại Sơn La;
- ✓ 8/2004 – 3/2006 : Trưởng ban TCKT XN Sông Đà 7.07 – Công ty CP Sông Đà 7;
- ✓ 04/2006 – 9/2006 : Phó ban TCKT Xí nghiệp Sông Đà 7.03 – Công ty CP Sông Đà 7
- ✓ 10/2006 – 8/2008 : Trưởng ban TCKT Xí nghiệp Sông Đà 7.03 – Công ty cổ phần Sông Đà 7;
- ✓ 8/2008 – nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 7.02;

Số lượng cổ phần nắm giữ : 25.021 cổ phần.

• Sở hữu cá nhân : 25.021 cổ phần.

• Được ủy quyền đại diện phần vốn cổ đông lớn : 0 cổ phần.

### 4 – Thay đổi Ban lãnh đạo điều hành trong năm 2025.

Năm 2025 có sự thay đổi thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát do đã hết nhiệm kỳ 2021 -> 2025 và được Đại hội đồng cổ đông bầu nhiệm kỳ mới như sau:

+ Hội đồng quản trị: Năm 2025 hết nhiệm kỳ 2021 -> 2025, ông Nguyễn Hữu Doanh – Thành viên HĐQT xin từ nhiệm, đồng thời Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2025 – 2030, với 03 thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới là:

- Ông Nguyễn Hữu Nhuận - Chủ tịch HĐQT



- Bà Đặng Thị Hồng Hạnh – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Cao Sơn – Thành viên HĐQT

+ Ban kiểm soát: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2025 – 2030, với 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Thế Hoàng - Trưởng ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Văn Long – Thành viên ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Hữu Chuẩn – Thành viên ban kiểm soát

#### 5 – CBCNV của Công ty năm 2025 và chế độ chính sách cho người lao động:

Năm 2025 Công ty cơ cấu sắp xếp bộ máy quản lý để quản lý và điều hành công tác đầu tư xây dựng dự án Nhà máy thủy điện Nậm Thi phù hợp với yêu cầu công việc, sau khi hoàn thành xây dựng nhà máy Nậm Thi 2 đã định biên và cho CBCNV điều chuyển công tác phù hợp, tổng số CBCNV đến cuối năm là 16 người. Chi trả lương, thưởng cho CBCNV đầy đủ đúng thời gian, nộp bảo hiểm cho CBCNV theo đúng quy định.

Công ty đã sắp xếp công việc và giải quyết các chế độ cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước và quy định của đơn vị đã đề ra.

#### 6 – Tình hình thực hiện đầu tư:

Năm 2025 Công ty đang quản lý vận hành phát điện thương mại Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 (công suất 8MW) tại huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu. Công ty đang tiếp tục đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 (công suất 10MW), các công việc đang được triển khai thi công bao gồm: Đền bù giải phóng mặt bằng; Hoàn thiện hồ sơ thủ tục pháp lý, Thi công một số hạng mục công trình phụ trợ, trạm biến áp 110KV; ... Hiện tại dự án đang phải tạm dừng thi công để đánh giá tác động môi trường rừng theo Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban bí thư TW Đảng, do một phần nhỏ diện tích đất lòng hồ là đất có rừng phải đánh giá và xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng.

Khi Luật đất đai mới 2024 và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực, Công ty đã luôn bám sát và đang thực hiện các công việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng với các cơ quan ban ngành và UBND tỉnh Lai Châu. Hiện nay đã được UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo các ban ngành kiểm tra đánh giá hiện trạng rừng và phê duyệt Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng, tiếp tục lấy ý kiến thẩm định của các Sở ban ngành để UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh Lai Châu quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cho dự án, hiện nay dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 19/11/2025.

#### 7 – Danh sách và cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2025

7.1/ Danh sách cổ đông và số lượng cổ phần nắm giữ:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	Số ĐKKD	SLCP nắm giữ	GIÁ TRỊ (1000 VNĐ)	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 7	Xã Ít Ong – huyện Mường La – Sơn La	5400105091	4.177.406	41.774.060	34,8%
2	Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04	Thị trấn Ít Ong – huyện Mường La – Sơn La	5500296523	4.080.000	40.800.000	34,0%
3	CTCP Thủy điện Cao nguyên – SĐ7	Xã Đưng Knó, huyện Lạc Dương, Lâm Đồng	5800519428	1.920.000	19.200.000	16,0%
4	Các cổ đông thể nhân khác			1.822.594	18.225.940	15,2%



	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>12.000.000</b>	<b>120.000.000</b>	<b>100%</b>
--	------------------	--	--	-------------------	--------------------	-------------

7.2/ Cơ cấu cổ đông Công ty:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ %
1	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>490</b>	<b>12.000.000</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>100 %</b>
	- Tổ chức	03	10.177.406	101.774.060.000	84,8 %
	- Cá nhân	487	1.822.594	18.225.940.000	15,2 %
2	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0 %</b>
	- Tổ chức	0	0	0	0 %
	- Cá nhân	0	0	0	0 %
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>630</b>	<b>12.000.000</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>100%</b>

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2025 Công ty tập trung vào các công việc chính là:

+ Tập trung công tác quản lý vận hành phát điện thương mại nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 – công suất 8MW tại xã Bình Lư - tỉnh Lai Châu, đảm bảo an toàn hiệu và hiệu quả. Tiếp tục triển khai và hoàn thiện các thủ tục hồ sơ pháp lý để đầu tư xây dựng dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 (công suất 10MW) khi có quyết định chính thức việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng.

+ Tập trung công tác thu hồi hết một số công nợ còn tồn đọng tại các công trình đơn vị đã nhận thầu thi công xong và bàn giao các công trình cho chủ đầu tư, không triển khai nhận thầu các công việc xây lắp khác.

Nhìn chung trong năm 2025 đã hoàn thành tốt mục tiêu đặt ra là quản lý vận hành phát điện thương phẩm nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 an toàn và tiết kiệm, CBCNV Công ty luôn sát sao tận dụng tối đa thời gian và lượng nước về hồ để phát điện, theo đó sản lượng và doanh thu của nhà máy vẫn đạt sản lượng điện thương phẩm theo công suất thiết kế (31,2/29,8 triệu Kwh), do vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phát điện thương mại năm 2025 của Công ty có lợi nhuận đạt 96,7% so với kế hoạch năm và cao hơn so với thực hiện của năm trước. Luôn bám sát những điều chỉnh thay đổi chính sách của Nhà nước về Luật đất đai sửa đổi để hoàn thiện các thủ tục hồ sơ pháp lý cho Dự án Nậm Thi 1 để tiếp tục đầu tư xây dựng khi có quyết định cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng của tỉnh Lai Châu.

Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2025 như sau:

#### 1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	%HT
A	<b>Sản xuất kinh doanh</b>				
I	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>41.740.702</b>	<b>40.364.890</b>	<b>96,7%</b>



-	Sản xuất phát điện thương mại	10 <sup>3</sup> đ	41.740.702	40.364.890	96,7%
-	Giá trị xây lắp và ngoài xây lắp	10 <sup>3</sup> đ	0	0	
-	Hoạt động tài chính & hoạt động khác	10 <sup>3</sup> đ	0	1.284	
<b>II</b>	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>38.269.404</b>	<b>37.374.898</b>	<b>97,7%</b>
<b>III</b>	<b>Lao động và tiền lương</b>				
-	Tổng số CBCNV	Người	16	16	
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 <sup>3</sup> đ	15.500	17.500	113,0%
<b>IV</b>	<b>Các khoản nộp Nhà nước</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>8.525.326</b>	<b>7.902.798</b>	<b>92,7%</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>5.883.023</b>	<b>8.447.957</b>	<b>143,6%</b>
<b>B</b>	<b>Công tác đầu tư</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>C</b>	<b>Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ</b>		<b>0%</b>	<b>0%</b>	

Năm 2025 lợi nhuận của Công ty đạt 8,4 tỷ đồng, sẽ được bù lỗ với số lỗ lũy kế của các năm trước và tiếp tục đầu tư xây dựng dự án Nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 (10MW), do vậy năm 2025 chưa có lợi nhuận chia cổ tức cho cổ đông.

## 2. Tình hình thực hiện kế hoạch:

Kế hoạch năm 2025 không thực hiện công tác nhận thầu xây lắp và sản xuất kinh doanh khác, chỉ tập trung cho việc quản lý vận hành phát điện nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 và thực hiện các công việc để tiếp tục đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Nậm Thi 1.

### \* Đánh giá tình hình thực hiện

Năm 2025 Công ty tập trung cho việc quản lý vận hành phát điện nhà máy thủy điện Nậm Thi 2, đồng thời tiếp tục thiện hồ sơ pháp lý để tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng dự án Nậm Thi 1, năm 2025 dự án đã được Chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh Lai Châu và Công ty đang tập trung để triển khai các công việc tiếp theo đầu tư xây dựng dự án.

### \* Đánh giá chung:

Nói chung công tác điều hành, quản lý và thực hiện đầu tư của Công ty đã đáp ứng được yêu cầu công việc theo kế hoạch đã đề ra.

- Công tác quản lý vận hành phát điện thương mại nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm được chi phí quản lý vận hành.

- Các công việc chuyên môn đã được các bộ phận chủ động hoàn thành theo lĩnh vực trách nhiệm đã được phân công, đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Thực hiện đúng các quy chế quản lý của Nhà nước, quy định của nội bộ.

- Thực hiện công tác báo cáo, phân tích kết quả hoạt động SXKD hàng quý làm cơ sở cho công tác điều hành quản lý kịp thời, tương đối chính xác và cụ thể.

- Công tác hạch toán kế toán đảm bảo theo quy định và đáp ứng công tác quản lý theo yêu cầu của đơn vị.

Mặc dù vậy vẫn còn tồn tại một số vấn đề chưa được giải quyết dứt điểm:

- Công tác thanh quyết toán: Việc thay đổi nhân sự và chuyển công tác của các CBCNV dẫn đến một số công việc thanh quyết toán dở dang với nhà thầu và một số công việc chưa giải quyết dứt điểm để phục vụ tốt công tác quyết toán và đối trừ công nợ.

- Công tác đầu tư: Công tác đầu tư tại Dự án thủy điện Nậm Thi 1 đã được triển khai theo kế hoạch nhưng vẫn còn chậm so với kế hoạch đã đề ra chủ yếu do một số yếu tố khách quan trong công tác xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng và đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án.

## 3 – Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:



STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
1	Tài sản, nguồn vốn				
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	5,6	5,2	
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	94,4	94,8	
-	Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	61,4	54,9	
2	Chỉ số nợ				
-	Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	38,6	45,1	
-	Nợ ngắn hạn/Nợ phải trả	%	37,8	39,9	
3	Chỉ số thanh toán				
-	Tỷ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	Lần	0,39	0,29	
-	Tỷ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/NNH	Lần	0,12	0,07	
4	Chỉ số quản lý tài sản				
-	Vòng quay Tổng tài sản (DT/TTS)	Vòng	18,0	16,6	
-	Vòng quay tài sản cố định (DT/TSCĐ)	Vòng	13,3	12,9	
5	Chỉ số hiệu quả hoạt động				
-	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	21,5	16,3	
-	Tỷ suất lợi nhuận ròng /Vốn điều lệ (ROE)	%	6,7	4,9	
-	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH	%	6,3	4,9	
-	Tỷ suất lợi nhuận /Tổng tài sản (ROA)	%	3,9	2,7	

#### 4 - Giải trình của Ban giám đốc và ý kiến kiểm toán năm 2025:

+ Năm 2025 Công ty CP Sông Đà 7.02 chỉ có doanh thu phát điện của Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 (8MW) tại huyện Tam Đường – tỉnh Lai Châu, Công ty đã luôn sát sao tận dụng tối đa thời gian và lượng nước về hồ để phát điện, theo đó sản lượng và doanh thu của nhà máy vẫn đạt sản lượng điện thương phẩm theo công suất thiết kế (31,2/33,2 triệu Kwh kế hoạch), lợi nhuận đạt 143,6% so với kế hoạch năm và cao hơn so với thực hiện của năm trước. Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (lãi: 8,4 tỷ đồng) cao hơn năm 2024 (Lãi: 5,8 tỷ đồng), vì vậy lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty có sự thay đổi lớn hơn 10% so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

#### + Ý kiến kiểm toán BCTC năm 2025:

Ý kiến của kiểm toán BCTC năm 2025 là ý kiến chấp thuận toàn phần: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

### IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT

#### 1. Đánh giá chung công tác quản lý của Công ty:

Công tác quản lý toàn diện các mặt của Công ty như: Quản lý vốn và tài sản, quản lý đầu tư, quản lý chất lượng, quản lý lao động theo đúng các quy định Pháp luật Nhà nước, Quy định của Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ Công ty.



Điều lệ và các văn bản Quy chế quản lý nội bộ Công ty đã ban hành và bổ sung thường xuyên, sửa đổi phù hợp với quy định của Pháp luật và yêu cầu thực tế công tác quản trị doanh nghiệp. Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy luật kinh tế và trình độ năng lực quản lý của cán bộ được nâng cao đã phát huy tốt tính tự chủ, sáng tạo của bộ máy quản lý, điều hành các cấp và cán bộ công nhân viên.

Trong quá trình hoạt động SXKD, HĐQT và bộ máy điều hành các cấp đã tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty...

## **2. Hoạt động của HĐQT năm 2025:**

- Năm 2025 Công ty quản lý vận hành phát điện thương mại nhà máy thủy điện Nậm Thi 2, quyết toán thu hồi vốn tại các công trình mà đơn vị đã tham gia thi công và tập trung cho công tác đầu tư xây dựng dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1. HĐQT Công ty đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong SXKD, thực hiện quy chế dân chủ, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của Doanh nghiệp đối với Nhà nước và các đối tác.

- HĐQT quản lý Công ty và thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo đúng các quy định của Pháp luật, quy định Điều lệ của Công ty.

- HĐQT Công ty đã phối hợp với Ban Tổng giám đốc giải quyết các vướng mắc, chỉ đạo việc quản lý vận hành nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 an toàn và hiệu quả. Chỉ đạo và phối hợp với Ban Tổng giám đốc giải quyết các công việc để tiếp tục triển khai thi công dự án thủy điện Nậm Thi 1 kịp thời và theo đúng quy định, chính sách của pháp luật.

## **3. Các văn bản HĐQT đã ban hành năm 2025:**

- Năm 2025 HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp HĐQT có mặt đầy đủ các thành viên HĐQT và đã ban hành tổng số 13 văn bản nghị quyết và quyết định các loại. Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Văn bản ban hành đảm bảo tính khả thi và có hiệu lực cao trong việc tổ chức thực hiện. Trình tự ban hành văn bản đúng quy định, văn bản ban hành bằng hình thức HĐQT thông qua Nghị quyết, Quyết định tại các phiên họp.

- Tổng số các văn bản ban hành là 13 văn bản được định dạng như sau:

- Nghị quyết 07 văn bản và Quyết định 06 văn bản

- Các thông báo, chỉ thị, báo cáo

## **4. Công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT:**

- Công tác tổ chức cán bộ đã được HĐQT Công ty thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Điều lệ Công ty, trên nguyên tắc vì nhiệm vụ SXKD và thực tế phát triển của đơn vị cũng như trình độ năng lực của cán bộ.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **5. Hoạt động của Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát gồm những thành viên hoạt động kiêm nhiệm, công tác phân tán nhưng đã thường xuyên trao đổi, xem xét đánh giá chính xác các hoạt động của đơn vị theo từng lĩnh vực được phân công.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp phân tích đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, kiểm soát việc ban hành các văn bản quản lý nội bộ, kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định, các quy chế của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.

- Kiểm tra xem xét báo cáo tài chính quý, năm do Tổng giám đốc và phòng tài chính kế toán lập; Đồng thời cùng kiểm tra đối chiếu xem xét các báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập tại Công ty.



## 6. Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 đã thực hiện việc phân bổ chi phí và chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

TT	Thù lao HĐQT và BKS	Số người	Mức chi theo NQ ĐHĐCĐ	Số thực tế phải chi trả
1	Chủ tịch HĐQT	01	69.000.000	69.000.000
2	Thành viên HĐQT	03	99.000.000	99.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát	01	31.500.000	31.500.000
4	Thành viên ban kiểm soát	02	60.000.000	60.000.000
5	Thư ký	01	30.000.000	30.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>289.500.000</b>	<b>289.500.000</b>

## V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 (Đã được kiểm toán)

### 1. Ý kiến của kiểm toán (Kèm theo báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán):

Ý kiến của kiểm toán BCTC năm 2025 là ý kiến chấp thuận toàn phần: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2025, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 18,70 tỷ VND; nợ quá hạn chưa thanh toán là 6,82 tỷ VND (Xem thuyết minh số 13 và 16). Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính từ kết thúc ngày 31/12/2025 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi kết luận chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.

### 2. Báo cáo tài chính năm 2025: (Kèm theo báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

Các thông tin và báo cáo của Công ty được đăng tải trên Website của đơn vị theo địa chỉ: [Songda702.com.vn](http://Songda702.com.vn)

### Nơi gửi:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT
- Các thành viên HĐQT, BKS
- Lưu VP/HĐQT

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Nhuận